

154/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SÀI GÒN – VỮNG TÀU – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 306/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 05 tháng 12 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	9 ₉	10°40'44.72"N	106°46'36.16"E
		14 ₂	10°40'38.82"N	106°46'28.75"E
		15 ₂	10°40'39.46"N	106°46'34.52"E
Xoá	Độ sâu	14 ₅	10°40'38.88"N	106°46'28.81"E
		10 ₁	10°40'43.67"N	106°46'36.91"E
		15 ₅	10°40'40.59"N	106°46'33.12"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 3.1, cập nhật Ngày 05 tháng 12 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	14 ₂	10°40'38.82"N	106°46'28.75"E
Xoá	Độ sâu	14 ₅	10°40'38.88"N	106°46'28.81"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

154/2024 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SAI GON – VUNG TAU CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No. 306/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG002 (Edition No. 2, updated on December 5th, 2024)

Insert	Depth	9 ₉	10°40'44.72"N	106°46'36.16"E
		14 ₂	10°40'38.82"N	106°46'28.75"E
		15 ₂	10°40'39.46"N	106°46'34.52"E
Delete	Depth	14 ₅	10°40'38.88"N	106°46'28.81"E
		10 ₁	10°40'43.67"N	106°46'36.91"E
		15 ₅	10°40'40.59"N	106°46'33.12"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 3.1, updated on December 5th, 2024)

Insert	Depth	14 ₂	10°40'38.82"N	106°46'28.75"E
Delete	Depth	14 ₅	10°40'38.88"N	106°46'28.81"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
